

Bản án số: 111/2022/HS-ST  
Ngày 29 - 12 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Duy Thạch

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Minh

Ông Đỗ Thế Anh

**- Thư ký phiên toà:** Ông Ngô Trí Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Lê Trịnh Nhật – Kiểm sát viên và bà Vũ Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q – sinh năm 1991, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị L; có vợ Trần Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24 tháng 8 năm 2022; có mặt.

2. Bùi Đức T – sinh năm 1990, tại Hải Phòng. ĐKTT: Số X đường Y, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Số M, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức H1 và bà Trần Thị N1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24 tháng 8 năm 2022; có mặt.

3. Đỗ Quang A – sinh năm 1993, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số X đường Y, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ

Văn H2 và bà Đào Thị Thanh M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24 tháng 8 năm 2022; có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Trần Thị N1; anh Nguyễn Huy H2.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22 tháng 8 năm 2022, Nguyễn Văn Q gọi điện cho Đỗ Quang A hẹn đến nhà Bùi Đức T ở số X đường Y, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng chơi, rồi Q đến nhà T trước. Khi gặp T, Q hỏi “Nhà còn đồ không”, T hiểu là Q hỏi còn ma túy không nên trả lời “Hết rồi”. Khoảng 15 phút sau thì Quang A đến, Q đưa cho Quang A 250.000 đồng bảo đi lấy ma túy về để sử dụng. Quang A cầm tiền rồi gọi điện cho một đối tượng tên C (chưa xác định tên tuổi, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và hẹn giao ma túy ở gần nhà T. Sau khi mua được ma túy, Quang A cầm lên phòng ngủ của T ở tầng 2 để túi nilon chứa ma túy lên mặt bàn trước mặt Q, T rồi gọi điện rủ Nguyễn Huy H2 đến để sử dụng ma túy. Q lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T để dưới gầm giường gồm chai nhựa cắm tẩu thủy tinh để lên bàn. Quang A lấy bình thủy tinh đem theo thay thế chai nhựa rồi cắm tẩu thủy tinh và ống nhựa vào để sử dụng ma túy. Q dùng bật lửa có sẵn trên bàn hơi nóng tẩu thủy tinh rồi cùng T, Quang A sử dụng nốt số ma túy còn lại trong tẩu bằng hình thức hút (số ma túy này Thái dùng một mình trước đó còn sót lại). Tiếp đó, Q lấy túi ma túy Quang A vừa mua cho một ít ma túy vào tẩu thủy tinh, rồi tiếp tục châm lửa cùng T và Quang A sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày thì H2 đến nhà T, Quang A nói với H2 “Anh dùng đi”, H2 dùng bật lửa hơi nóng và sử dụng hết ma túy còn lại trong tẩu. Cả nhóm ngồi chơi đến khoảng 23 giờ thì H2 đi về. Quang A lấy túi ma túy cho hết vào tẩu rồi châm lửa hơi nóng cùng T2, Quang tiếp tục sử dụng, xong Quang A đi về. Khoảng 03 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2022, H2 quay lại nhà T sử dụng ma túy tiếp sau đó đi về. Đến 07 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2022, Quang A đến nhà T và sử dụng tiếp số ma túy còn lại trong tẩu, được một lúc H2 lại đến. Cả nhóm ngồi chơi tại phòng ngủ của T đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã A, Công an huyện A kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng lọ thủy tinh chứa chất lỏng không màu, trên gắn nắp nhựa đục hai lỗ cắm tẩu thủy tinh và ống nhựa (mẫu HT1); 01 hộp kim loại hình trụ đựng 08 túi nilon nẹp kích thước trung bình 2,4 x 2,6cm, bên trong đều bảm dính chất tinh thể (mẫu HT2); 03 bật lửa ga; 01 loa bluetooth nhãn hiệu Bolead. Ngoài ra còn thu giữ 02 chiếc điện thoại di động của Bùi Đức T, 01 chiếc điện thoại di động của Đỗ Quang A; 01 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn Q; 02 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Huy H2.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của Bùi Đức T, Nguyễn Huy H2, Đỗ Quang A, Nguyễn Văn Q đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định số 424/KL-KTHS(MT) ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Mẫu HT1 gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Methamphetamine, không đủ*

*điều kiện xác định khối lượng chất ma túy. Tạt chất bám dính trong 08 túi nilon của mẫu HT2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính”.*

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Q, Bùi Đức T và Đỗ Quang A đều về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Đức T và Đỗ Quang A khai nhận: Ngày 22 tháng 8 năm 2022, Nguyễn Văn Q đã khởi xướng, đưa tiền cho Đỗ Quang A đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của Bùi Đức T ở số X đường Y. Sau đó Đỗ Quang A gọi điện rủ thêm Nguyễn Huy H2 đến cùng sử dụng trái phép chất ma túy; đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23 tháng 8 năm 2022 thì bị Công an xã A, Công an huyện A kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Người làm chứng khai có nội dung như các bị cáo đã khai nhận.

Tại Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Đức T và Đỗ Quang A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Sau phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q và Đỗ Quang A); các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Đức T, Đỗ Quang A mỗi bị cáo tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù đều về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy đóng dấu niêm phong số 424/MT có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, bên trong có 01 lọ thủy tinh, nắp cắm ống thủy tinh (tẩu) và 01 đoạn ống nhựa, 01 bì giấy bên trong có 08 vỏ túi nilon nẹp bám dính tạt chất; 03 bật lửa ga; 01 hộp kim loại, hình trụ tròn.

Tịch thu sung công 01 điện thoại Nokia, màu đen, dạng bàn phím của Đỗ Quang A.

Trả lại cho Bùi Đức T 01 điện thoại Iphone XS max, màu đen; 01 điện thoại Samsung màu vàng; 01 loa Bluetooth nhãn hiệu Bolead; trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 điện thoại Iphone 12 Pro max, màu xanh rêu.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản kiểm tra do Công an xã A lập hồi 09 giờ 45 ngày 23 tháng 8 năm 2022; phù hợp Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã A lập ngày 23 tháng 8 năm 2022; phù hợp với Bản kết luận giám định số 424/KLGD-MT ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với lời khai những người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại phòng ngủ của Bùi Đức T ở số X đường Y, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Đức T và Đỗ Quang A đã có hành vi sử dụng địa điểm do bị cáo Bùi Đức T làm chủ; chuẩn bị ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, hành vi chuẩn bị ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, chuẩn bị địa điểm của các bị cáo để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác đã phạm vào tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo đã có hành vi tổ chức cho nhau và cho Nguyễn Huy H2 sử dụng trái phép chất ma túy nên đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự “*Đối với 02 người trở lên*”.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền

căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra ăn năn, hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Nguyễn Văn Q có ông ngoại là Liệt sỹ Phạm Văn T1; bị cáo Đỗ Quang A có ông ngoại là Liệt sỹ Đào Văn H3 nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về phân hóa vai trò: Bị cáo Nguyễn Văn Q là người khởi xướng và cũng là người bỏ tiền ra để Đỗ Quang A đi mua ma túy nên có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Đỗ Quang A là người trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và cũng là người gọi điện cho Nguyễn Huy H2 đến sử dụng ma túy nên có vai trò thứ hai, thấp hơn Nguyễn Văn Q nhưng cao hơn so với Bùi Đức T. Bị cáo Bùi Đức T là người sử dụng địa điểm do mình quản lý để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cũng là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo Bùi Đức T có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[10] Về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Q là người có vai trò cao nhất nên phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án. Bị cáo Đỗ Quang A tuy có vai trò cao hơn bị cáo Bùi Đức T nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Bùi Đức T nên cần xử phạt các bị cáo Đỗ Quang A, Bùi Đức T ngang nhau, thấp hơn bị cáo Nguyễn Văn Q nhưng ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự người phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ để sung vào công quỹ nhà nước. Xét hoàn cảnh gia đình, tính chất mức độ tội phạm do các bị cáo thực hiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 hộp giấy đóng dấu niêm phong số 424/MT có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, bên trong có 01 lọ thủy tinh, nắp cấm ống thủy tinh (tẩu) và 01 đoạn ống nhựa, 01 bì giấy bên trong có 08 vỏ túi nilon nẹp bám dính tạp chất; 03 bật lửa ga; 01 hộp kim loại, hình trụ tròn là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với 01 điện thoại Nokia, màu đen, dạng bàn phím của Đỗ Quang A là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

[14] Đối với 01 điện thoại Iphone XS max, màu đen; 01 điện thoại Samsung màu vàng; 01 loa Bluetooth nhãn hiệu Bolead là tài sản của bị cáo Bùi Đức T và 01 điện thoại Iphone 12 Pro max, màu xanh rêu của bị cáo Nguyễn Văn Q không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo Bùi Đức T, Nguyễn Văn Q.

[15] Đối với 02 điện thoại của Nguyễn Huy H2, do không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Huy H2.

[16] Về những vấn đề khác: Trong vụ án này, chưa xác định được đối tượng đã bán ma túy cho Đỗ Quang A nên chưa có căn cứ để xử lý.

[17] Đối với Nguyễn Huy H2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[18] Về án phí: Theo quy định của pháp luật các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang A 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Đức T, Đỗ Quang A tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Đức T, Đỗ Quang A.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy đóng dấu niêm phong số 424/MT có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, bên trong có 01 lọ thủy tinh, nắp cắm ống thủy tinh (tầu) và 01 đoạn ống nhựa, 01 bì giấy bên trong có 08 vỏ túi nilon nẹp bắm dính tạp chất; 03 bật lửa ga; 01 hộp kim loại, hình trụ tròn

Tịch thu sung công 01 điện thoại Nokia, màu đen, dạng bàn phím của Đỗ Quang A

Trả lại cho Bùi Đức T 01 điện thoại Iphone XS max, màu đen; 01 điện thoại Samsung màu vàng; 01 loa Bluetooth nhãn hiệu Bolead.

Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 điện thoại Iphone 12 Pro max, màu xanh rêu.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Đức T, Đỗ Quang A mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Duy Thạch**